

| FETP 2010-2011

# Quản lý Công

| Tổng quan về Quản lý Công Mới  
06 / 07 / 2012

## Một Thế giới Thay đổi Nhanh

1. Toàn cầu hóa
2. Tri thức, khoa học, công nghệ
3. Sự thay đổi hệ thống giá trị

## Những Thay đổi Chủ Yếu trên Thế giới

<b>Độc quyền</b>	<b>Cạnh tranh</b>
<b>Chính quyền</b>	<b>Kinh doanh</b>
<b>Công cộng</b>	<b>Tư nhân</b>
<b>Quốc gia</b>	<b>Toàn cầu</b>

3

## Định nghĩa ‘Quản lý Công’

“Quản lý công không chỉ giới hạn ở phạm vi ‘nhà quản lý làm gì’ hay ở phạm vi các hoạt động của chính phủ.

Quản lý công bao gồm các cơ cấu quyền lực chính thức, hoạt động của những người nắm vai trò quản lý, và các giá trị được thể chế hóa tác động đến lựa chọn và quyết định trong mọi mặt của chính phủ.”

- Lynn (2006), tr. *xii*

4

## Bối cảnh

- Trách nhiệm
- Minh bạch
- Khả năng có thể dự báo
- Phi tập trung hóa

5

## Quản lý Công Mới: Học thuyết Quản lý Mới

“Tiếp cận này lập luận rằng các cấp bậc quan liêu truyền thống đã trở nên thiếu đáp ứng. Những nhà cải cách tìm cách thay thế quyền hạn và sự xơ cứng bằng *độ linh hoạt*; thay thế sự ngự trị truyền thống của cấu trúc bằng *hoàn thiện quá trình*; và thay thế độ ổn định thoải mái của ngân sách và các cơ quan chính quyền bằng *cạnh tranh theo phong cách thị trường*.”

-Kettl (1997), tr. 447

6

## **Những Thay đổi Quan trọng**

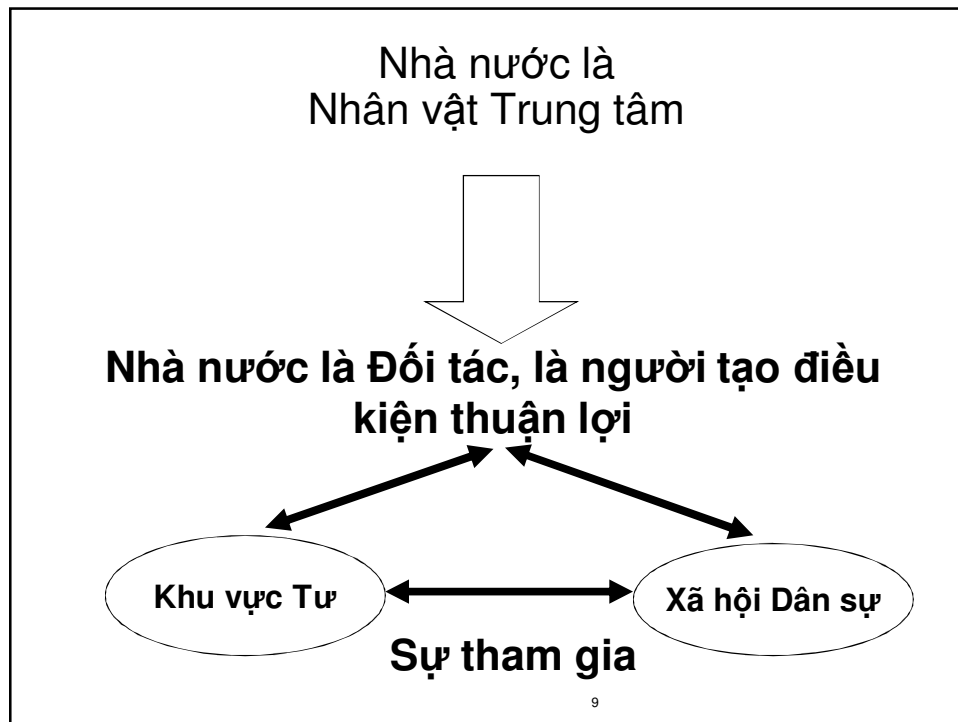
- **Quản lý khu vực công là việc riêng của chính quyền chuyển sang sự tham gia đông đảo của nhiều đối tượng khác nhau với nhiều cấp độ khác nhau**
- **Tự nhân hóa và cổ phần hóa**
- **Phi tập trung hóa**
- **Số hóa**

7

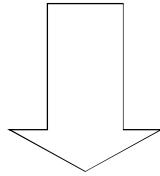
## **Xu hướng trong Quản lý Công**

- **Phụ thuộc và hội nhập lẫn nhau nhiều hơn**
- **Linh hoạt hơn**
- **Cạnh tranh theo phong cách thị trường**

8



## Nhà nước Tách biệt Kinh doanh



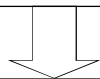
## Nhà nước giống một đơn vị kinh doanh

- **Hiệu suất và Kiểm soát:**
  - Cơ chế kiểm soát phải có hiệu suất cao
  - **Kết quả và Quá trình:**
- **Quá trình phải dẫn tới những kết quả tốt, có chất lượng cao**

11

## Mô hình Quản lý Công

**Truyền thống**



**Những Luật lệ Nghiêm ngặt**

**Hiện đại**



**Linh hoạt Cao**

12

## Mô hình Quản lý Công Mới

- Phân cấp
- Định hướng “Kết quả”
- Chú trọng vào “Khách hàng”
- Định hướng “Thị trường”

13

## Quản lý Công Mới

- ▶ Từ ‘Quản lý Công Mới’ được Christopher Hood đặt ra vào năm 1989.
- ▶ Tiếp cận định hướng doanh nghiệp đối với chính phủ
- ▶ Tiếp cận định hướng chất lượng và kết quả đối với quản lý công
- ▶ Gắn kết các nhu cầu, phân bổ và cung cấp dịch vụ công thông qua **hợp đồng và quản lý chất lượng**
- ▶ Thu gọn chính quyền quan liêu, bằng thị trường

14

## Quản lý Công Mới (tt)

- Ý tưởng cốt lõi
- Các yếu tố cốt lõi
  - Những khuyến khích
  - Cạnh tranh

15

## Quản lý Công Mới (tt)

- ▶ Các mục tiêu của cải cách theo Quản lý Công Mới:
  - Tăng hiệu suất
  - Giảm lãng phí
  - Gia tăng *độ trách nhiệm* và *độ minh bạch* bằng cách **thiết lập các mục tiêu một cách rõ ràng**
  - Gia tăng hiệu quả của quản lý công bằng cách **đo lường việc thực hiện**
  - Tái định hướng chính quyền **hướng tới việc thỏa mãn khách hàng** khi cung cấp dịch vụ
  - Nhà quản lý công giống như Giám đốc điều hành công ty

16



## Úc, Thụy Điển

- **“Hãy để nhà quản lý quản lý”**
  - “Các nhà quản lý biết những điều đúng để thực hiện”
  - Các luật lệ, thủ tục, và cấu trúc hiện hữu tạo ra những rào cản để thực hiện công việc
  - Tập trung nhà quản lý vào các vấn đề cần giải quyết và trao cho họ *độ linh hoạt* để giải quyết chúng
  - *Định hướng dịch vụ khách hàng*, **chú trọng của nhà quản lý là vào phục vụ công dân**

Kettl (1997)

17

## Anh, New Zealand

- **‘Buộc nhà quản lý phải quản lý’**
  - Hầu hết cơ quan và các chương trình chính phủ là độc quyền, có rất ít khuyến khích cho nhà quản lý để quản lý tốt hơn
  - Cách duy nhất để hoàn thiện việc thực hiện là thay đổi những khuyến khích bằng cách *ràng buộc các nhà quản lý công bởi các thể lực thị trường*
  - Không nhất thiết đòi hỏi tư nhân hóa hay hợp đồng với bên ngoài, khâu then chốt là *tăng hiệu suất thông qua cạnh tranh*

Kettl (1997)

18

## Mỹ

- ▶ Doanh nghiệp tư nhân của thập niên 1970 và 1980 trở nên linh hoạt hơn và định hướng khách hàng nhiều hơn
  - ▶ Mức tin tưởng vào chính quyền Mỹ đã giảm sút
  - ▶ *Tình thế tiến thoái lưỡng nan trong Cai quản:*
  - ▶ **Sự trỗi dậy của Quản lý Công Mới ở Hoa Kỳ**
    - “Cuộc chiến với lãng phí” của chính quyền Reagan thập niên 1980
    - Clinton, Gore “Tái tạo chính quyền” thập niên 1990
- Kamarck (2007)

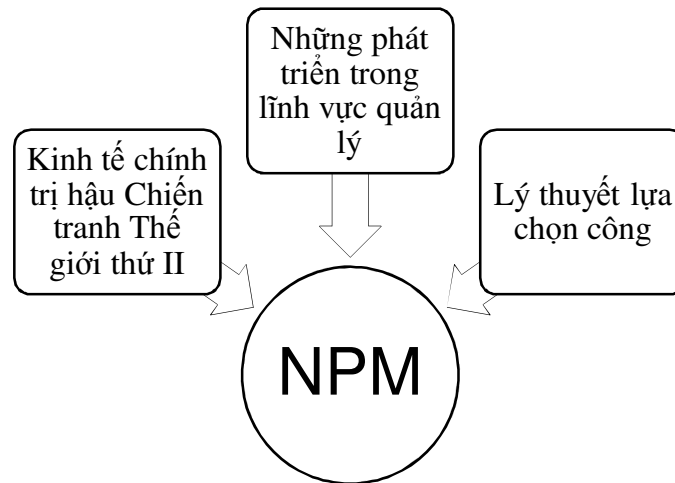
19

## Đặc điểm của Quản lý Công Mới

- Hoạch định chính sách có tính chiến lược
- Tách biệt giữa hoạch định và thực hiện chính sách
- Chú trọng hơn vào đầu ra, kết quả
- Đo lường, đánh giá việc thực hiện

20

## Quản lý Công Mới xuất xứ từ đâu?



## Kinh tế Hậu Chiến tranh Thế giới II

- 1945 – đầu thập niên 1970: Học thuyết Keynes
- Thập niên 1970: trì trệ
- Mancur Olson (1982): vấn đề là “bệnh xơ cứng”
- Sự ra đời của “học thuyết tân tự do”
- Quản lý Công Mới ra đời, một phần là để đáp ứng với những thay đổi trên

## Những Phát triển trong Lĩnh vực Quản lý

- Schumpeter (1942): Quản lý quan liêu ngày càng tăng cao ở các công ty tư bản lớn, tiến trình tất yếu của chủ nghĩa xã hội
- Sản xuất linh hoạt, “Hoàn thiện liên tục”, Quản lý chất lượng toàn diện
- Quản lý Công Mới là Quản lý chất lượng toàn diện trong chính quyền?

## Lý thuyết Lựa chọn Công

- ▶ Kinh tế học vi mô được áp dụng vào chính quyền
- ▶ Dựa trên lý thuyết lựa chọn hợp lý
- ▶ Cải tổ chính quyền bằng cách *điều chỉnh đúng các khuyến khích*